

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 22-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Đào Văn Ngọc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phí Ngọc Minh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn P** (Tên gọi khác: N), sinh ngày 12/10/1998, tại: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã H, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/8/2012 bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa đi trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện Bù Đốp, đã chấp hành xong vào ngày 06/02/2014, xử lý hành chính đó đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn T**, sinh ngày 01/8/1998, tại: Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nơi ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: thợ cửa sắt; trình độ học vấn: 2/12; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Đào Văn K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Trần Đức L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

2/ Ông Đào Văn C, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2017, Nguyễn Văn P chuẩn bị sẵn 01 đoạn dùng để phá ổ khóa xe mô tô rồi gọi điện thoại rủ Lê Văn T đi trộm cắp xe mô tô của người khác để bán lấy tiền sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 93G1-149.67 đi đến khu vực cửa rừng thuộc xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp để đón P. Tại đây, T đưa xe cho P điều khiển chở T đi về hướng huyện Bù Gia Mập. Khi đi đến khu vực xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp thì P đưa xe mô tô cho T điều khiển để P ngồi sau quan sát, nếu thấy xe mô tô của bất kỳ ai sơ hở thì P sẽ vào lấy trộm. T điều khiển xe mô tô đi ngang qua trước cửa nhà anh Phạm Văn L tại khu vực Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước thì P phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát số 93P1-134.58 của anh Đào Văn K đang dừng ở trước hiên nhà của anh Phạm Văn L không có người trông coi. P nói T dừng xe đứng ở ngoài đường chờ, còn P đi đến chỗ chiếc xe mô tô thấy chia khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa. P dắt xe ra ngoài đường, khởi động máy, điều khiển xe chạy về hướng huyện Bù Đốp. Lúc này, anh K nghe thấy tiếng xe nổ liền chạy ra xem thì thấy P đang điều khiển xe của mình, anh K mượn xe mô tô của gia đình anh L đuổi theo P. Khi đuổi đến địa phận thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp thì anh K ép xe của P ngã xuống đường rồi bắt giữ P cùng tang vật là chiếc xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát số 93P1-134.58 giao cho Công an thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp bàn giao Nguyễn Văn P cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 19/4/2017, Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập bắt để điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát số 93P1-134.58; Một xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh - đen biển kiểm soát số 93G1-149.67; Một điện thoại di động hiệu Vivo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 20-4-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát số 93P1-134.58 có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 18/4/2017 là 3.400.000 đồng.

Ngày 25/4/2017, Nguyễn Văn P và Lê Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can theo Quyết định khởi tố bị can số 39/QĐ và số 40/QĐ.

Bản cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 04-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số 93P1-134.58 trị giá 3.400.000 đồng của Đào Văn K ở Thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; Điều 53; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Phần bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và có lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và có lời nói sau cùng: Bị cáo đã rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại anh Đào Văn K: Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đức L: Anh L không biết T dùng xe vào việc phạm tội nên đề nghị được nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh- đen, biển kiểm soát số 93G1-149.67.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát số 93P1-134.58 trị giá 3.400.000 đồng của người bị hại Đào Văn K tại Thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích trộm tài sản để bán lấy tiền sử dụng. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện và rủ rê bị cáo Lê Văn T tham gia thực hiện việc phạm tội. Bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo T.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn P và Lê Văn T đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo”. Riêng bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ: “Ăn năn hối cải”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát số 93P1-134.58 mà P và T đã chiếm đoạt là xe thuộc sở hữu của ông Đào Văn C và ông C đã cho anh Đào Văn K. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã trả lại chiếc xe này cho anh K là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh - đen biển kiểm soát số 93G1-149.67 mà P và T sử dụng vào việc phạm tội là của anh Trần Đức L. Ngày 18/4/2017, anh L cho T mượn xe này làm phương tiện đi lại, sau đó T sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội thì anh L không biết nên cần trả lại chiếc xe này cho anh L.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của Lê Văn T là phương tiện để T sử dụng liên lạc với P thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đào Văn K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn P 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19 tháng 4 năm 2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T 9 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19 tháng 4 năm 2017).

Quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo.

- Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu xanh – đen, biển kiểm soát số 93G1-149.67, số khung: C6J0GY228219, số máy: 5C61228219 cho anh Trần Đức L.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn P và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày tuyên án (22/8/2017). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại